

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/20018/ST- HNGĐ
Ngày: 20/08/ 2018.
V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Ngọc Sông
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
3. Bà Khuất Thị Toàn HTND dự khuyết
- Thư ký phiên tòa: Ông : Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yên
- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hùng Thị H - sinh năm: 1984.
Địa chỉ: SN 102, đường L, Tổ 06 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Có mặt).
2. Bị đơn: Anh Đào Thế T - sinh năm: 1981.
Địa chỉ: SN 08, đường L, Tổ 19 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2017 và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Hùng Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn từ ngày 06/11/2006, có đăng ký tại UBND phường M, thành phố H. Việc kết hôn là do tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng luôn căng thẳng, anh chị mỗi người một suy nghĩ không có sự bàn bạc thống nhất, do vậy từ mâu thuẫn nhỏ dần đến mâu thuẫn lớn không thể hàn gắn tình cảm vợ

chồng, bản thân anh T không tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, nhiều lần chị và gia đình bố mẹ hai bên đã khuyên can, nhưng anh vẫn không sửa đổi. Hiện nay anh T bỏ đi đâu làm ăn, chị và gia đình bố mẹ đều không biết, anh T không thông tin về cho gia đình vợ con. Chị H và anh T đã sống ly thân được gần 2 năm nay, anh chị không ai hỏi thăm đến ai. Do vậy chị thấy không thể duy trì hạnh phúc với anh T được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T càng sớm càng tốt.

Về con chung anh chị có một con chung là cháu Đào Hùng Ánh N - sinh ngày 01/6/2008. Sau ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung, Công nợ chung : Chị H xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Thế T trong quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tổng đạt giấy thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, niêm yết các văn bản tố tụng trên tại nơi anh T cư trú cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay anh Đào Thế T đều không có mặt và cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản về nguyện vọng của con ngày 13 tháng 4 năm 2018 cháu Đào Hùng Ánh N - sinh ngày 01/6/2008 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Hùng Thị H. Qua các buổi hòa giải Tòa án triệu tập, nhưng anh T đều không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được việc nuôi con chung.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh T ở tổ 19, phường M, TP H nhưng hiện anh T không có mặt tại nơi cư trú. Qua xác minh tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật và công nghệ tỉnh Hà Giang (nơi anh T công tác) được biết anh T đã có đơn xin thôi việc, hiện không thuộc biên chế của Trường quản lý. Nay anh T đang ở đâu, làm gì không ai nắm được. Việc chị H có đơn xin ly hôn, nuôi con chung với anh, có được bố anh là ông K thông báo nhưng việc anh T có đến Tòa án giải quyết hay không thì ông K không biết.

Biên bản về việc tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em (Phòng Văn hóa và thông tin và phòng LĐTB&XH thành phố H) cho biết: về quan hệ hôn nhân của anh T và chị H không cải thiện được tình cảm vợ chồng, anh chị đã ly thân, Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế của anh chị để giải quyết. Về con chung: hiện anh T không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định, anh T không có mặt tại địa phương nên để đảm bảo cuộc sống tốt nhất của cháu, Tòa nên giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục cháu.

Quá trình giải quyết vụ án do anh T không có mặt tại địa phương Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn, nuôi con chung.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận khởi kiện của chị Hùng Thị H về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Đào Thế T.

- Về án phí: Buộc chị Hùng Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định Điều 147 BLTTDS; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng:

Tại phiên tòa anh Đào Thế T vắng mặt. Xét thấy việc bị đơn anh Đào Thế T vắng mặt là vi phạm pháp luật tố tụng quy định tại khoản 5, 15, 16, Điều 70 BLTTDS, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

Xét thấy việc chị Hùng Thị H xin ly hôn với anh Đào Thế T là hoàn toàn có cơ sở bởi lẽ sau kết hôn được một thời gian cuộc sống sinh hoạt gia đình vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, bản thân anh T thiếu chăm lo gia đình vợ con, không tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, anh chị sống thân ai người ấy lo, việc ai người ấy làm, không ai thăm hỏi đến ai, hiện nay chị H và cháu N đang sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, chị H là giáo viên trường PTDTNT P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, chị H và anh T đã sống ly thân được 2 năm nay. Như vậy tình cảm vợ chồng không có điều kiện để khắc phục. Khi chị H có yêu cầu xin ly hôn, anh T không có mặt và cũng không có ý kiến gì.

Từ những nhận định trên thấy rằng với tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con chung xét thấy hiện tại cháu Đào Hùng Ánh N sinh ngày 01/6/2008 hiện đang ở với chị H là thực tế. Việc chị H đề nghị ly hôn xin được nuôi cháu N là hợp lẽ, anh T thường xuyên vắng nhà và đi làm ăn xa, hiện nay không biết anh T ở đâu, anh T không có điều kiện, thời gian chăm sóc con cái. Nguyên vọng của cháu N khi bố mẹ ly hôn cũng muốn được sống cùng mẹ là chị H. Do đó cần xử giao cháu Đào Hùng Ánh N cho chị Hùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung xét việc chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu N, vì hiện nay anh T không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định. Tòa chấp nhận là có căn cứ

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm cần áp dụng khoản 4 điều 147 bộ luật TTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ quốc Hội , buộc chị Hùng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56,57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 4 điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hùng Thị H về việc xin hôn.

Xử cho chị Hùng Thị H được ly hôn anh Đào Thế T .

2. Về con chung:

Xử giao cháu Đào Hùng Ánh N - sinh ngày 01/6/2008 cho chị Hùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu N, anh T được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm HNGĐ:

Chị Hùng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số:00700, ngày 27/02/2018. (*đã thi hành xong*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

- TA Tỉnh
- VKS TP
- THADS
- UNBD p.M
- Các đương sự
- Lưu HS, BP

Sùng Thị Mai